

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG TRÍ THỨC NGƯỜI VIỆT Ở ĐÔNG ÂU TRONG BỐI CẢNH MỚI

TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Các nước Đông Âu như Ba Lan, Cộng hòa Séc (Tiệp Khắc trước đây) và Hungary đã chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX. Trong suốt thời kỳ đấu tranh giành độc lập, Việt Nam đã được Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu giúp đỡ về mọi mặt để xây dựng và bảo vệ CNXH ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Cũng trong thời gian này nhiều học sinh, sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh và cán bộ Việt Nam được cử sang các nước này học tập, nghiên cứu và làm việc.

Vào đầu những năm 80 của thế kỷ XX, ngoài các cán bộ, sinh viên sang công tác và học tập còn có số lượng lớn lao động trẻ Việt Nam được đưa sang làm việc theo Hiệp định Hợp tác Lao động được ký kết giữa Việt Nam với các nước: Liên Xô, Cộng hòa Dân chủ Đức, Tiệp Khắc, Bungaria. Theo các hiệp định, đã có hơn 240 nghìn lao động Việt Nam được đưa sang làm việc ở các nước này: 80 nghìn ở Liên Xô, 60 nghìn ở Cộng hòa Dân chủ Đức, 24 nghìn ở Bungaria, 14 nghìn ở Tiệp Khắc. Với Ba Lan và Hungary, tuy không ký Hiệp định Lao động cấp Nhà nước với Việt Nam, nhưng vẫn có một số lao động được đưa sang làm việc thông qua con

đường ký kết hợp đồng trực tiếp giữa các xí nghiệp hai bên.

Vào cuối những năm 80, khi chế độ XHCN ở các nước Đông Âu tan rã, vì nhiều lý do khác nhau, cả khách quan lẫn chủ quan, một số cán bộ, học sinh, sinh viên và đặc biệt là những người lao động đã ở lại để làm ăn sinh sống. Cũng trong thời gian này xuất hiện việc di cư hợp pháp và bất hợp pháp dòng người từ Liên Xô (cũ) và các nước khác sang, rồi sau đó là hiện tượng nhiều người đi du lịch, thăm thân nhân ở lại làm ăn. Tất cả các nguồn đó đã tạo nên cộng đồng người Việt Nam khá đông đảo ở các nước Đông Âu. Có thể nói cộng đồng người Việt Nam tại một số nước Đông Âu chủ yếu được hình thành ở thời kỳ này.

Như vậy, thời gian hình thành và phát triển cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu diễn ra chưa lâu, chủ yếu là vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Tuy nhiên, cộng đồng này ngày nay đang từng bước ổn định, hòa nhập vào đời sống và có đóng góp nhất định đối với nước sở tại cũng như cho quê hương, đất nước trong phát triển kinh tế - xã hội. Những trí thức - doanh nhân Việt Nam, thuộc những thế hệ đầu tiên ở lại sinh sống, làm ăn,

kinh doanh, đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển cộng đồng người Việt tại những nước này. Cũng chính họ là cầu nối giữa cộng đồng người Việt với trong nước, góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam với các nước này.

Trong những năm đầu thế kỷ 21, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của các nước Đông Âu có những biến chuyển sâu sắc. Việc các nước Ba Lan, Séc, Hungary đã chính thức gia nhập Liên minh Châu Âu vào năm 2004 đã tác động rất lớn tới đời sống của cộng đồng người Việt ở các nước này. Trong giai đoạn hiện nay, khi Việt Nam đang tích cực hội nhập thế giới và khu vực, phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa, xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh, việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt kiều nói chung, trí thức người Việt ở Đông Âu nói riêng nhằm góp phần củng cố, phát triển cộng đồng người Việt ở nước ngoài và đóng góp cho công cuộc đổi mới ở trong nước là rất cần thiết. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đẩy mạnh việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, trong đó có chính sách đãi ngộ, thu hút và bảo vệ Việt kiều trong việc xây dựng và phát triển đất nước.

I. Một số đặc điểm của cộng đồng người Việt và đội ngũ trí thức Việt Nam ở Đông Âu

Thứ nhất: Cộng đồng người Việt ở Đông Âu hình thành cách đây khoảng 50 năm, ban đầu là những trí thức được nhà nước cử sang Đông Âu học tập, lao động đã ở lại vì nhiều lý do khác nhau. Từ những năm 1990, bằng nhiều con đường nhập cư khác nhau, cộng đồng này đã phát triển nhanh chóng về số lượng. Hiện nay rất khó có thể đánh giá chính xác có bao nhiêu người Việt Nam định cư ở các nước Đông Âu. Theo số liệu thống kê mới nhất, con số người Việt cư trú hợp pháp tại Ba Lan bao gồm cư trú vĩnh viễn, cư trú dài hạn và cư trú có thời hạn đến năm 2006 là 6.756 người; sang năm 2007 còn 6.379 người; đến hết tháng 6 năm 2008 con số chính thức là 5.849 người. Trong tổng số 64.314 người nước ngoài cư trú hợp pháp ở Ba Lan, cộng đồng người Việt đứng thứ 3, sau người Ucraina với 19.518 người và người Nga có 7.362 người, trong đó số giấy phép cư trú vĩnh viễn cho người Việt là 410 trường hợp, cư trú dài hạn là 117 trường hợp và cư trú có thời hạn là 4.443 trường hợp¹. Tuy nhiên vẫn có sự chênh lệch lớn giữa các con số mà các cơ quan quản lý di trú đưa ra với con số thực tế. Theo số liệu mà đoàn công tác khảo sát tại Ba Lan tháng 11 năm 2009, cộng đồng người Việt ở Ba Lan ước chừng có từ 30 – 40 nghìn người. Còn theo số liệu thống kê của Séc, đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, số người Việt Nam ở Séc lên tới 60.258 người, chỉ đứng sau người Slovakia (76.034 người),

¹ Số liệu thống kê của Ba Lan năm 2008.

tiếp đến là người Nga: 27.176 người và Ba Lan: 21.710 người. Hay theo thống kê của Bộ Công thương Séc, có 77.158 doanh nghiệp nước ngoài và 84.488 người kinh doanh đăng kí. Trong đó, số đăng ký doanh nghiệp nhiều nhất là Việt Nam với 32.139 người; thứ hai là Ucraina với 21.2213 người; thứ ba là Slovakia với 9.255 người². Tài liệu điều tra chính thức của Cục Di trú Hungary công bố: số lượng người Việt tại Hung trong 8 năm từ 2001 đến 2008 tương ứng là 2.893/2.243/2.055/2.368/2.521/3.146/3.095/3.045 người. Đó là con số chính thức được thống kê qua hồ sơ của cơ quan chức năng Hungary. Nhìn chung, tuyệt đại đa số bà con đã có giấy tờ định cư hợp pháp³.

Tóm lại, khó có thể đưa ra con số chính xác về cộng đồng người Việt tại các nước Đông Âu. Con số ước tính ở ba nước Ba Lan, Séc và Hungary có khoảng hơn 100 nghìn người, trong đó Ba Lan từ 30 - 40 nghìn, Séc hơn 60 nghìn, Hungary gần 5 nghìn người.

Thứ hai: Tình trạng pháp lý của cộng đồng người Việt cũng rất khác biệt giữa các nước. Tỷ lệ cư trú bất hợp pháp cao nhất là ở Ba Lan (chỉ khoảng 6-7 ngàn người trên tổng số 30 - 40 ngàn người, hay khoảng 20% định cư hợp pháp) tiếp đó là Séc và Hungary.

Trong giai đoạn hiện nay, Cộng đồng này tiếp tục phát triển. Trong số những người Việt nhập cư vào Đông Âu những năm gần đây, có bộ phận lớn là những người lao động giản đơn, trong đó có nhiều người là thân quen của những người Việt đã định cư ở Đông Âu. Những người này thường không hiểu biết nhiều về văn hóa bản xứ, không có sự chuẩn bị cần thiết khi sang Đông Âu nên khả năng hội nhập vào nước sở tại rất thấp. Mặt khác, họ sinh sống bất hợp pháp nên làm ăn không ổn định, tự phát, cũng không có ý định cư trú lâu dài nên khả năng hội nhập càng kém hơn.

Thứ ba, không có con số thống kê về tỷ lệ trí thức trong cộng đồng người Việt ở các nước Đông Âu, nghiên cứu khảo sát cho thấy, tỷ lệ trí thức trong cộng đồng cao nhất là ở Hungary, thấp nhất là ở Séc. Với các trí thức, sau chuyển đổi chính trị, kinh tế ở các nước Đông Âu, phần lớn chuyển sang kinh doanh, hình thành nên đội ngũ *trí thức - doanh nhân*. Một số ít rất thành công, đã thành lập những công ty lớn, giúp đỡ được nhiều người khác nhưng phần lớn các trí thức Việt Nam vẫn kinh doanh nhỏ, chủ yếu ở các cửa hàng, các khu chợ v.v...

Thứ tư, một số đặc điểm nổi bật của trí thức - doanh nhân người Việt Nam ở Đông Âu:

- Đa phần đã định cư ổn định, hợp pháp và hòa nhập với xã hội nước sở tại, nhưng rất ít người trong số họ nhập quốc tịch các nước

² Status Report on Migration in the Sec Republic, 2008, Bộ Nội vụ Séc.

³ Số người đã được Bộ Nội vụ Hungary cấp 3 loại giấy tờ gồm 3 màu bìa khác nhau: "Thẻ Vàng", "Thẻ Xanh" và "Thẻ Nâu", hộ chiếu hoặc quốc tịch Hungary.

này. So với cộng đồng Việt kiều ở các nước phương Tây và Mỹ, họ vẫn là những *công dân Việt Nam, mang quốc tịch và hộ chiếu Việt Nam*, có mối quan hệ gắn bó mật thiết với đất nước.

- Chỉ có một số ít trí thức còn hoạt động trong lĩnh vực “trí thức” như các cơ sở nghiên cứu, đào tạo. Đa phần các trí thức Việt ở các nước Đông Âu hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, và chính họ đã hình thành nên đội ngũ “trí thức – doanh nhân” Việt rất đặc trưng ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ.

- Đội ngũ trí thức doanh nhân là *hạt nhân, đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng người Việt*, đa phần họ là những người ưu tú được Nhà nước cử đi học tập và công tác ở Đông Âu, có quan hệ chặt chẽ với Sứ quán và các cơ quan thường trú của Việt Nam tại những nước này.

Thứ năm, việc các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu cũng như quan hệ ngày càng được cải thiện giữa Việt Nam với những nước này tạo ra nhiều cơ hội và thách thức cho cộng đồng người Việt và đội ngũ trí thức Việt Nam ở đây. Từ năm 2004 đến nay, sự hội nhập vào các nước EU tạo ra cơ hội làm ăn, kinh doanh, giao lưu giữa các cộng đồng lớn hơn, đồng thời cũng tạo ra các cơ hội để phát triển các hoạt động làm ăn phi pháp trong toàn khu vực như trồng cần sa, buôn bán ma túy, phụ nữ, rửa tiền, buôn bán

hàng nhái dọc các khu “chợ” biên giới v.v... Đặc biệt, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay gây nhiều tác động tiêu cực đến đội ngũ trí thức cũng như cộng đồng người Việt.

Đây chính là thời điểm đòi hỏi đội ngũ doanh nhân trí thức phải “đổi mới” cách nghĩ, phương thức làm ăn, hội nhập sâu hơn, tạo ra khả năng cạnh tranh mới, phát huy hơn nữa vai trò “cầu nối” giúp củng cố và phát triển cộng đồng người Việt tại các nước này.

II. Một số giải pháp phát huy vai trò của trí thức người Việt Nam ở các nước Đông Âu trong bối cảnh mới

Phát huy vai trò củng cố sự phát triển của cộng đồng

- Cần có quan điểm rõ ràng tạo điều kiện để người Việt Nam ra nước ngoài sinh sống và phát triển, đó cũng chính là tạo điều kiện phát triển dân tộc Việt Nam. Sự lớn mạnh của cộng đồng người Việt ở nước ngoài cũng là sự lớn mạnh của dân tộc Việt Nam. Cộng đồng người Việt ở nước ngoài nói chung và ở Đông Âu nói riêng càng hội nhập sâu vào nước sở tại thì khả năng đóng góp cho sự phát triển trong nước càng hiệu quả hơn. Vì thế, Chính phủ Việt Nam cần có những biện pháp giúp đỡ và bảo vệ cộng đồng người Việt ở Đông Âu ổn định cuộc sống để phát triển, cư trú hợp pháp và được thừa nhận ở nước sở tại. Chính phủ tiếp tục đàm phán với các nước Đông Âu về chính sách đối với người Việt Nam nhằm bảo vệ

quyền lợi hợp pháp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN). Hiện nay, Ba Lan, Séc và Hungary đã là những thành viên Liên minh Châu Âu, nên các nước này có nghĩa vụ thực hiện các chính sách về nhập cư và tị nạn chung. EU đã ban hành chính sách phạt tù và trục xuất người nhập cư bất hợp pháp trên lãnh thổ EU nói chung và các nước thành viên nói riêng, vì vậy chính phủ Việt Nam cần phải sớm tiến hành đàm phán với các nước này để ký kết các hiệp định tạo điều kiện pháp lý giúp bà con ổn định làm ăn, sinh sống lâu dài, tức bảo hộ giúp họ có một địa vị pháp lý ở nơi cư trú; đồng thời thông qua đàm phán với các nước Đông Âu nhằm ngăn chặn luồng nhập cư bất hợp pháp, ký hiệp định về lao động mới.

Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở Đông Âu cần tuyên truyền nhiều hơn để người Việt Nam sinh sống hợp pháp, tránh tối đa vi phạm pháp luật nước sở tại, có như vậy mới có thể sinh sống lâu dài và bền vững, và góp phần tạo “kênh ngoại giao” tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước.

- Để tạo được sự gắn kết trong cộng đồng và gắn kết với quê hương, một điều rất quan trọng là phải duy trì được bản sắc văn hóa Việt trong cộng đồng. Nhà nước thông qua các cơ quan ở nước ngoài khuyến khích bà con tiếp tục thực hiện việc giữ gìn ngôn ngữ dân tộc, duy trì các phong tục tập quán cổ truyền của người Việt Nam. Nhà nước cũng cần có các chương trình hỗ trợ cộng

đồng duy trì bản sắc văn hóa Việt, dạy tiếng Việt cho các thế hệ thứ hai, thứ ba để giúp cộng đồng hội nhập sâu vào nước sở tại. Đặc biệt Nhà nước cần khuyến khích và tạo điều kiện để đội ngũ trí thức mạnh dạn hơn nữa, năng động hơn nữa để giúp cộng đồng có sự gắn kết và duy trì văn hóa truyền thống Việt Nam.

- Các cơ quan chức năng như Ủy ban Nhà nước về người Việt ở nước ngoài, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các viện nghiên cứu về KHXH có liên quan nên có những phối hợp trong việc lập các dự án duy trì tiếng nói, chữ viết, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa độc đáo của dân tộc. Chú ý việc kết hợp với chuyên gia nghiên cứu khoa học xã hội về cộng đồng Việt Nam di cư, về văn hóa giáo dục người Việt ở nước ngoài, chuyên gia có tâm huyết nước sở tại và chuyên gia khác ở trong nước nghiên cứu việc dạy tiếng Việt, văn hóa Việt... cho cộng đồng, đặc biệt là thanh thiếu niên người Việt ở nước ngoài.

- Cộng đồng người Việt Nam ở Đông Âu là một bộ phận của dân tộc Việt Nam. Việc hoàn thiện chính sách nhằm động viên, khuyến khích bà con đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước, việc quan tâm, hỗ trợ bà con gìn giữ bản sắc dân tộc trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài là nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan quản lý các cấp. Đại sứ quán Việt Nam tại các nước Đông Âu cần tăng cường quan tâm đối với cộng đồng người Việt nói chung và đội ngũ

trí thức nói riêng, thường xuyên có sinh hoạt thông báo tình hình, thông tin trong nước cho các trí thức để giúp họ nắm được thực tế Việt Nam.

- Tăng cường thông tin chính sách nhà nước đối với kiều bào. Quan điểm của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài đã được thể hiện với tinh thần rất tích cực: *đây là bộ phận không thể tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường hợp tác hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước*. Vì thế, nhiệm vụ của tất cả các cơ quan, ban, ngành là phải tiếp tục truyền tải những quan điểm, chính sách này đến mọi người Việt ở nước ngoài, đặc biệt là những chính sách mới như những thay đổi trong Luật về Sở hữu nhà của Việt kiều tại Việt Nam, hay những thay đổi về môi trường kinh doanh v.v... Điều này giúp cho cộng đồng người Việt ở Đông Âu cũng như những trí thức ở đây tin tưởng vào nhà nước Việt Nam và nhận rõ được vai trò và tiềm năng của mình đối với sự phát triển của quê hương đất nước.

Các sứ quán và các hội của cộng đồng người Việt ở Đông Âu đều có ấn phẩm hay Website, cần đầu tư tính chuyên nghiệp cho các sản phẩm này hơn nữa. Một mặt, tăng tính trách nhiệm trong quản lý nội dung bài vở, mặt khác, có thể xã hội hóa về tài chính, phương thức hoạt động để sao cho các đơn vị báo chí - văn hóa của Sứ quán trở thành trung tâm thu hút các trí thức ở các nước sở

tại, vừa làm tốt nhiệm vụ chính trị, kinh tế - văn hóa của cơ quan đại diện ở nước ngoài, vừa là cầu nối gắn kết với lực lượng trí thức tiên bộ và kiều bào nước ngoài, đi vào thực tiễn cuộc sống. Thực hiện được những vai trò này sẽ tránh được sự lãng phí không đáng có nếu không phát huy được sức mạnh của loại hình báo chí khi mà sứ quán có thể đẩy mạnh trong bối cảnh hiện nay và sắp tới. Các nội dung về trí thức và báo chí, trí thức và sự hình thành các cộng đồng nhỏ, sự hỗ trợ của Nhà nước trong việc thúc đẩy quan hệ chính trị góp phần tạo điều kiện cho các cá nhân hội nhập sâu vào thể chế chính trị cấp địa phương của nước sở tại.

- Các sứ quán, Ủy ban Người Việt tại Nước ngoài... cần có sự quan tâm đùm bọc hơn nữa, giúp đỡ những trường hợp gặp khó khăn trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế hiện nay, khi rất nhiều người bị mất việc, nhiều người kinh doanh nhỏ gặp khó khăn do khủng hoảng kinh tế. Cách thức: giúp họ tìm kiếm việc làm, cung cấp thông tin và khuyến khích những người trong cộng đồng giúp đỡ công việc cho họ.

- Nhà nước một mặt tạo điều kiện cho người Việt sang Đông Âu học tập, kinh doanh hay định cư để phát triển cộng đồng về mặt số lượng, thúc đẩy hợp tác, nhưng mặt khác vẫn duy trì kiểm soát chặt chẽ việc di cư tự do, bảo đảm chất lượng của những người đi hợp tác lao động, kinh doanh, di cư để nâng cao chất lượng của cộng đồng người Việt.

*Phát huy vai trò cầu nối về kinh tế
thương mại, hợp tác lao động*

- Nhà nước giao cho các Thương vụ Việt Nam tại các nước Đông Âu (dưới sự tài trợ của Chính phủ) thường xuyên tổ chức các hội nghị hợp tác và đầu tư của các Việt kiều tại Đông Âu (theo hình thức luân phiên tại một số nước) để phối - kết hợp cộng đồng doanh nghiệp giữa các nước này. Các tổ chức như Ủy ban Người Việt Nam ở nước ngoài, VCCI, Đại diện Thương mại của Việt Nam tại Đông Âu, các cơ quan ngoại giao... nên tổ chức nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư và thương mại trong các chương trình hoạt động của mình (Các sự kiện này nên công bố rộng rãi trên trang Web của các tổ chức này và có kế hoạch sớm từ đầu năm để Việt kiều thu xếp thời gian tham dự). Thông qua các hội nghị trên, hàng hóa, dịch vụ, sức lao động của Việt Nam được quảng bá, qua đó thúc đẩy các liên doanh, liên kết, kết hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp Đông Âu với các doanh nghiệp trong nước, nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại cũng như đầu tư.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết, hợp tác thành công giữa doanh nghiệp người Việt ở Đông Âu với các tổ chức ở Việt Nam. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam đưa người lao động sang làm việc hợp pháp tại các nước Đông Âu, phát huy vai trò cửa ngõ vào EU trong điều kiện EU đang nhất thể hóa chính sách lao động và nhập cư. Hiện nay, nguồn nhân lực các nước Đông Âu đang hướng sang thị

trường Tây Âu, tạo ra các khoảng trống cho lao động từ các nước thứ ba. Đây là cơ hội rất tốt, cần biết tận dụng để đưa lao động Việt Nam sang Đông Âu nhưng nên tập trung vào lao động có chất lượng: được đào tạo về ngôn ngữ, văn hóa, các yêu cầu kỹ thuật đối với công việc cần thiết.

- Đối với những trí thức - doanh nhân là người mang quốc tịch Việt Nam định cư ở Đông Âu, nhà nước Việt Nam cần xem xét các cơ chế hỗ trợ họ đầu tư ở nước sở tại. Trong trường hợp này, đầu tư của họ cũng gần như đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Việt Nam khác.

- Cần có sự quan tâm của các ngân hàng và thể chế tài chính trong nước nhằm giúp hợp pháp hóa các nguồn thu nhập của người Việt Nam ở Đông Âu và đầu tư lại vào các nước này. Ngoài lĩnh vực thương mại đầu tư, cần thúc đẩy sự hợp tác về tài chính, hỗ trợ xuất khẩu, xây dựng mạng lưới các đại lý tiêu thụ các mặt hàng xuất khẩu, hợp tác đầu tư xây dựng các liên doanh tạo nên thương hiệu cho hàng hóa truyền thống của Việt Nam, gia tăng hiệu quả của hàng hóa Việt trong chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu, tham gia hiệu quả vào hệ thống sản xuất và phân phối toàn cầu.

- Coi trọng và phát huy vai trò của các doanh nhân trí thức trong việc thực thi mô hình phát triển bền vững, tăng trưởng dựa trên xuất khẩu của Việt Nam trong chiến lược quốc gia về mô hình này phải tính đến

vai trò thúc đẩy của các doanh nghiệp vừa và nhỏ của các doanh nhân trí thức ở Đông Âu. Thúc đẩy hợp tác trong một số lĩnh vực tiềm năng như kinh tế sạch, những xu thế về thương mại toàn cầu trong điều kiện đối phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, trong hợp tác thực hiện chuyển giao các công nghệ sạch cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, trong hợp tác thúc đẩy quan hệ đầu tư trong lĩnh vực CDM, trong áp dụng và nhân rộng các mô hình quản lý hiện đại.

Thực hiện liên doanh liên kết nhằm phát huy những mặt mạnh của Chính sách Thương mại chung của EU, tạo ra chuỗi sản xuất và tiêu thụ của Việt Nam ngay trong lòng EU, tránh được những rào cản của hàng rào kỹ thuật, hạn chế tác động tiêu cực của các biện pháp chống bán phá giá mà EU hay áp dụng; thúc đẩy hợp tác trong công nghiệp chế biến thực phẩm trong sản xuất hàng tiêu dùng mà Việt Nam có lợi thế (sử dụng nhiều lao động). Tạo ra các công ty liên khu vực, thực sự bám rễ, vươn ra trong thị trường EU, nhưng cũng góp phần thúc đẩy các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ của Việt Nam, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt kiều tham gia vào các khu chế xuất, khu công nghiệp.

- Thúc đẩy vai trò cầu nối trong chuyển giao công nghệ, trong dịch vụ tài chính, trong đầu tư nghiên cứu triển khai. Kêu gọi các công ty lớn của người Việt ở Đông Âu hoặc thông qua các công ty của người Việt ở Đông Âu kêu gọi các công ty lớn đang hoạt

động ở châu Âu đầu tư vào Việt Nam, thiết lập các phòng nghiên cứu và triển khai ở Việt Nam.

Phát huy vai trò cầu nối về văn hóa giáo dục, khoa học công nghệ

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi văn hóa giữa các tổ chức đoàn thể trong nước với các tổ chức của người Việt tại các nước Đông Âu, có mời các tổ chức của nước sở tại tham gia.

- Tại Ủy ban Người Việt Nam, thành lập Ban Công tác người Việt tại Đông Âu làm cầu nối, hoặc Liên hiệp các Hội hữu nghị lên danh sách các thành viên đăng ký là các trí thức người Việt tại Đông Âu, có cán bộ chuyên trách gặp gỡ, tiếp xúc, xây dựng các dự án, các sáng kiến, tập hợp các nhu cầu tình nguyện tham gia các hoạt động trao đổi khoa học, giáo dục của các trí thức Việt tại Đông Âu.

- Mở rộng các liên doanh, liên kết trong khoa học công nghệ và khoa học xã hội nhân văn như thực hiện các dự án, đề tài chung có sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu của các nước Đông Âu và người Việt ở Đông Âu. Sản phẩm được in thành hai thứ tiếng, công bố rộng rãi ở hai nước.

Nhà nước nên ban hành cơ chế chung quy định việc thu hút chất xám của các trí thức người Việt như ký các hợp đồng cho phép các trí thức được tham gia nghiên cứu, giảng dạy, tiến hành các nghiên cứu, phối hợp với các tổ chức khác tại Việt Nam, có cơ

chế như cán bộ trong nước theo chế độ hợp đồng. Cho phép trí thức Việt kiều tham gia đấu thầu các đề tài, công trình được thực hiện bằng 100% vốn ngân sách hoặc được tài trợ một phần.

- Các doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo nguồn nhân lực, hợp tác liên doanh trong việc xây dựng các trường đại học trong nước, các chi nhánh ở nước ngoài, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, chi phí thấp, tạo đầu ra cho các nhân lực có đủ điều kiện và mong muốn làm việc ở nước ngoài, giải quyết mâu thuẫn giữa chảy máu chất xám và thực sự có một đội ngũ chuyên gia vừa được học vừa được hành ở các nước phát triển, để đóng góp về lâu dài cho đất nước.

- Cộng đồng doanh nghiệp của Việt Nam ở Đông Âu phát huy vai trò cầu nối tìm kiếm các đối tác của Tây Âu có công nghệ nguồn, khuyến khích hay tạo dựng các mối liên kết để họ đầu tư cho nghiên cứu triển khai ở Việt Nam.

Tạo cơ hội đóng góp trực tiếp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Khi Đảng và Nhà nước đã xác định "người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không thể tách rời của dân tộc Việt Nam, là máu thịt của người Việt Nam" thì cần coi họ như những người Việt Nam ở trong nước. Nhà nước phải tiến tới xóa bỏ sự phân biệt

giữa người Việt Nam ở nước ngoài và người Việt ở tại Việt Nam trong mọi vấn đề.

Để thu hút được sự quan tâm của thế hệ trẻ người Việt ở Đông Âu với quê hương cần phải thuận lợi hóa các điều kiện, thủ tục cho những đối tượng này khi hợp tác, liên kết hay về thăm quê hương.

Nhà nước cũng cần tính tới việc dần dần cho phép những người Việt Nam ở nước ngoài còn giữ quốc tịch Việt Nam tham gia vào các diễn đàn xây dựng pháp luật cũng như bộ máy công quyền của Việt Nam.

- Chính phủ và các cơ quan ban ngành trong nước cần xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài cụ thể, rõ ràng, đặc biệt đối với đội ngũ trí thức người Việt ở nước ngoài. Những nhà hoạch định chính sách của Việt Nam cần biết lắng nghe tâm tư nguyện vọng cũng như những quan điểm chia sẻ của đội ngũ trí thức Việt ở Đông Âu trong quá trình hoạch định chính sách. Không chỉ biết lắng nghe, Nhà nước còn phải tạo cơ hội để được nghe quan điểm, chia sẻ của các trí thức nước ngoài cho quá trình hoạch định chính sách. Đối với những trí thức Đông Âu, phần lớn họ làm kinh doanh, cần có chính sách thu hút họ đầu tư kinh doanh tại Việt Nam, chuyển giao công nghệ cũng như kinh nghiệm quản lý trong nền kinh tế thị trường ở các nước Đông Âu vào Việt Nam.

Các bộ ngành, địa phương cũng triển khai được những cơ chế cụ thể, thiết thực cũng như dành những khoản kinh phí thích

đáng để thu hút chuyên gia, trí thức người Việt ở Đông Âu. Chúng ta cần xây dựng các cơ chế, chính sách, các giải pháp đồng bộ từ vi mô đến vĩ mô, tăng cường nhận thức và phối hợp của các ngành, các cấp để tạo ra bước chuyển mạnh mẽ, tiếp thêm động lực cho kiều bào ta nói chung và trí thức ở Đông Âu nói riêng, hướng về đất nước, tích cực tham gia đóng góp xây dựng quê hương.

Đánh giá đúng khả năng (thông qua việc giao yêu cầu cụ thể) và sự đóng góp (qua việc trả lương thoả đáng và điều kiện làm việc tốt) sẽ làm cho những chuyên gia người Việt cảm thấy được tôn trọng, để bù đắp những thiệt thòi do sự di chuyển chỗ ở và làm việc mang lại. Nhà nước cần có những chính sách đem lại cảm giác được đón tiếp như những người thân trở về nhà. Tất cả mọi con người Việt Nam, dù xa quê bao năm đều mong muốn có một ngày được trở về trong sự chào đón của những người đồng bào mình. Mọi sự tiếp đón ân cần và chu đáo đều là sự khích lệ rất lớn, giúp những trí thức Việt kiều sẵn sàng cống hiến hết khả năng của mình cho sự phát triển của đất nước.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bà con về thăm quê hương và đầu tư ở Việt Nam. Cụ thể hóa Nghị quyết 36 về người Việt Nam ở nước ngoài đang là một trong những trọng tâm cụ thể hóa chính sách của Nhà nước Việt Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa thu hút nguồn lực của bà con. Việc Nhà nước ban hành Chính sách Miễn thị thực cho

người Việt Nam ở nước ngoài, được triển khai từ 1/9/2007 đã tạo điều kiện thuận lợi cho bà con kiều bào về thăm quê hương. Quốc hội đã sửa đổi Luật Nhà ở theo hướng mở rộng đối tượng Việt kiều được sở hữu nhà và không phân biệt đối xử giữa kiều bào và thân nhân trong nước. Đồng thời, Việt Nam cũng thừa nhận “đa quốc tịch” đối với kiều bào. Điều này sẽ góp phần bảo vệ quyền lợi của kiều bào trong việc được đối xử bình đẳng, tăng cơ hội làm ăn, hội nhập vào nước sở tại. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam khuyến khích bà con Việt kiều đầu tư về nước, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước cho dù tổng vốn đầu tư của bà con Việt kiều trong thời gian qua vẫn còn ở mức “khiêm tốn”.

- Các trí thức Việt Nam ở Đông Âu phần lớn làm kinh doanh, vì thế Việt Nam nên kêu gọi họ đầu tư vào các dự án vừa và nhỏ có hiệu quả xã hội cao như giáo dục hay y tế, các dự án dịch vụ ngân hàng - tài chính, bất động sản, du lịch hay nghỉ dưỡng.

Tài liệu tham khảo

1. *Nghị quyết 36/NQ-TW* ngày 26/3/2004 của Bộ Chính Trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Nguyễn Quang Thuấn, *Một số vấn đề về Cộng đồng người Việt Nam ở các nước Đông Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 5/2009.

3. Nguyễn An Hà, *Chính sách nhập cư của Liên minh Châu Âu và của một số nước thành viên mới Đông Âu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3/2009.

4. Nguyễn An Hà, *Các nước Đông Âu gia nhập Liên minh Châu Âu và tác động tới Việt Nam*, NXB KHXH, Hà Nội, 2005.

5. Đặng Minh Đức, *Nhập cư ở Liên minh Châu Âu: Vấn đề và thách thức*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6/2007.

6. Hà Hoàng Hải, *Chính sách nhập cư của EU và của một số nước thành viên mới tại Trung và Đông Âu và tác động tới cộng đồng người Việt Nam tại Ba Lan*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3 (102)/2009.

7. Kỳ yếu hội thảo quốc tế: "Cộng đồng đồng người Việt Nam tại một số nước Đông Âu: Thực trạng và vai trò trong bối cảnh mới", tháng 3 năm 2009.

8. Nguyễn Thanh Sơn, *Tri thức người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương*, <http://nguoivienxu.vietnamnet.vn/vandecuaucungta/2008/07/794741/>, tải ngày 24/10/2008.

9. Phạm Gia Khiêm, *Đảng và Nhà nước tiếp tục chăm lo quyền lợi chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài*, http://www.mofa.gov.vn/vi/cs_doingoi/nr070523093001/ns070821085317, tải ngày 10 tháng 8 năm 2009.

10. *EU to crack down on employers hiring illegal immigrants*, http://news.yahoo.com/s/afp/20070516/bs_afp/euimmigrationjustice_070516190021, tải ngày 17 tháng 5 năm 2007.

11. John Salt, *Current Trends in international migration in Europe, 2006* – Báo cáo Ủy ban Nhập cư Châu Âu. http://www.coe.int/t/e/social_cohesion/migration/documentation/Publications_and_reports/2006_Salt_report_en.pdf, tải ngày 18 tháng 5 năm 2007.

12. *A Comprehensive European Migration Policy*, <http://www.statewatch.org/news/2007/may/eu-com-migration-policy.pdf>, Tải ngày 25 tháng 5 năm 2007.

13. http://ec.europa.eu/justice_home/fsj/immigration/relations/fsj_immigration_relations_en.htm

14. *Towards a comprehensive European Migration Policy: Cracking down on employment of illegal immigrants and fostering circular migration and mobility partnerships*, <http://europa.eu/rapid/pressReleasesAction.do?reference=IP/07/678&format=HTML&aged=0&language=EN&guiLanguage=en>, tải ngày 25 tháng 5 năm 2007.

15. *Status Report on Migration in the Sec Republic*, 2008, Bộ Nội vụ Séc.